

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 145 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai;

XÉT THẤY:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021, ông Hoàng Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết: buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N chỉnh lý bản đồ, bỏ phần ngõ đi từ phía Đông giáp đường ngõ phố vào thửa đất gia đình ông đến phía Tây giáp đất gia đình ông Hoàng Mạnh D, đang được thể hiện hiện trạng trên các bản đồ địa chính lập năm 1997, bản đồ địa chính lập năm 2006 chỉnh lý năm 2010.

Theo các Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới và hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 47 và thửa đất số 58 đều thông qua ngày 15/4/2006, ông Hoàng Văn Th đã trực tiếp ký biên bản, thống nhất hiện trạng sử dụng đất của ông Hoàng Mạnh D là đúng theo sơ đồ thửa đất trong Hồ sơ kỹ thuật thửa đất đã lập thể hiện ở mặt sau của biên bản. Trong sơ đồ thửa đất số 58, tờ bản đồ địa chính số 01 thể hiện ở phía Đông của thửa đất số 58 có đoạn giáp với đường ngõ; trong sơ đồ thửa đất số 47, tờ bản đồ địa chính số 01 thể hiện có đường ngõ giáp với thửa đất số 47 và thửa đất số 58.

Trên cơ sở bản đồ địa chính hiện trạng đo đạc năm 2006, ngày 06/7/2010 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N đã ký duyệt Bản đồ địa chính phường K (tờ số 01).

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Văn Th vào ngày 28/02/2022, người khởi kiện xác nhận như sau: ngày 26/4/2014 ông Th nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 11/4/2014 mang tên ông Hoàng Văn Th và bà Lâm Thị Th; trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thể hiện sơ đồ của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01 có ngõ giáp với thửa đất số 58. Tháng 02 năm 2020, ông Th biết được ngõ đi của gia đình ông Th thể hiện trên bản đồ năm 1997, bản đồ năm 2006 chỉnh lý năm 2010 là ngõ đi chung. Qua các hội nghị ngày 07/3/2020, ngày

29/5/2020, ngày 01/8/2020, ông Th thấy quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th bị xâm phạm bởi bản đồ địa chính lập năm 1997 tờ số 02, bản đồ địa chính lập năm 2006 chỉnh lý năm 2010 tờ số 01 thể hiện có ngõ đi chung từ đường ngõ phố qua diện tích đất đến gia đình ông Th, giáp đất gia đình ông D. Ông Th không khiếu nại đến cơ quan Nhà nước nào mà ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021.

Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ông Hoàng Văn Th không phải là đối tượng được nhận bản đồ địa chính lập năm 1997 (tờ số 02), bản đồ địa chính phường K lập năm 2006 chỉnh lý năm 2010 (tờ số 01). Ngõ đi giáp thửa đất ông Th và giáp thửa đất ông D không nằm trong tổng diện tích 419m² đất do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/4/2014 mang tên ông Th và bà Th.

Như vậy, từ trước ngày 01/8/2020 người khởi kiện đã biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm do biết được bản đồ địa chính lập năm 1997 (tờ số 02), bản đồ địa chính phường K lập năm 2006 chỉnh lý năm 2010 (tờ số 01) thể hiện có ngõ đi giáp đất gia đình ông D, nhưng đến ngày 01/11/2021 người khởi kiện mới nộp trực tiếp Đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 03/2021/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai, giữa:

Người khởi kiện: ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1945.

Địa chỉ: đường Tr, phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: ông Lê Ngọc V – Luật sư của Văn Phòng luật sư V & M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. Địa chỉ: đường V, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N.

Địa chỉ: đường 30/6, phường N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: đường K, phố Kh, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Lâm Thị Th, sinh năm 1943.

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1972.

+ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: đường Tr, phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Hoàng Mạnh D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: đường Tr, phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm: ông Hoàng Văn Th là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí, án phí; thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA, THC

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phụng